TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2025/DS - ST.
Ngày: 24/4/2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Ẩn;

2/ Bà Trần Thị Đúng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1051/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2025/QĐST-DS ngày 31/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S ;

Trụ sở: Lầu 13, 226-228 Nam K, phường Võ T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm: 1987, địa chỉ: Số 278 Nam K, phường Võ T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1915/2024/UQ-TT.XLN ngày 23/10/2024).

2. Bị đơn: Bà Trần Ái L , sinh năm 1986;

Địa chỉ: C11/13 Phạm H, ấp 36 (ấp 5 cũ), xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Văn T trình bày:*

Ngày 15/12/2022, bà Trần Ái L có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Ái L , Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 436438-2614 với hạn mức sử dụng là 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Trần Ái L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 198.644.703 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Trần Ái L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 154.058.687 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần Ái L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trần Ái L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ngày 06/02/2024 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/01/2025, bà Trần Ái L còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 70.754.013 đồng;
- Lãi quá hạn: 30.469.146 đồng.

Tổng cộng: 101.223.159 đồng (*Một trăm linh một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn, một trăm năm mươi chín đồng*).

Do vậy, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Trần Ái L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 08/01/2025 với tổng số tiền 101.223.159 đồng (*Một trăm linh một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn, một trăm năm mươi chín đồng*) cho Ngân hàng TMCP S .

Ngoài ra, bà Trần Ái L tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ khi tòa xét xử đến khi trả hết số nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án buộc bà Trần Ái L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 24/4/2025 với tổng số tiền 110.530.595 đồng (*Một trăm mười triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng*), trong

đó: Nợ gốc: 70.754.013 đồng; Lãi quá hạn: 39.776.582 đồng cho Ngân hàng TMCP S .

Bị đơn, bà Trần Ái L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Ngoài địa chỉ có trong hợp đồng tín dụng, trong hồ sơ còn thể hiện bà Trần Ái L có hộ khẩu thường trú tại Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa thu thập xác minh địa chỉ thường trú của bà Trần Ái L tại Khóm 1, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để có căn cứ xác định thẩm quyền giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S đối với bà Trần Ái L về tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu bà Trần Ái L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên là có cơ sở. Tuy nhiên, do Tòa án chưa thu thập xác minh địa chỉ thường trú của bà Trần Ái L . Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập kết quả xác minh nơi đăng ký thường trú của bị đơn để có căn cứ xác định thẩm quyền giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Trần Ái L yêu cầu bà Trần Ái L thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2025 với tổng số tiền 110.530.595 đồng (*Một trăm mười triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và bà Trần Ái L là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trần Ái L không đăng ký thường trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ: C11/13, ấp 36 (ấp 5 cũ), xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, trong hồ sơ khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có cung cấp thông tin trong Hợp đồng tín dụng bà Trần Ái L khai địa chỉ cư trú tại C11/13 P, ấp 5, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ông Dương Văn T là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo tham gia phiên tòa sơ thẩm, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và ông Dương Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của xã Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trần Ái L không đăng ký thường trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ: C11/13, ấp 36 (ấp 5 cũ), xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, trong hồ sơ khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S cung cấp thông tin theo Hợp đồng tín dụng thì bà Trần Ái L ghi địa chỉ cư trú tại: C11/13 P, ấp 5, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập xác minh địa chỉ thường trú của bị đơn bà Trần Ái L để xác định thẩm quyền giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì: *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung*. Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Trần Ái L vẫn vắng mặt. Do bà Trần Ái L đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc bị đơn bà Trần Ái L thanh toán số tiền nợ gốc là 70.754.013 đồng (Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười ba đồng):*

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Trần Ái L có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã phát hành cho bà Trần Ái L thẻ tín dụng số 436438-2614 với hạn mức tín dụng 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*), lãi suất: cách tính lãi, cách tính các loại phí được quy định tại Điều 23, 24, 25 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/4/2025, bị đơn bà Trần Ái L còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 70.754.013 đồng *(Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười ba đồng).*

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 70.754.013 đồng *(Bảy mươi triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười ba đồng)* cho phía nguyên đơn.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc bị đơn bà Trần Ái L thanh toán tiền lãi tính đến ngày 24/4/2025 là: 39.776.582 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi hai) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Xét, do bị đơn bà Trần Ái L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn, cụ thể chấm dứt ngày 06/02/2024 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 24.4 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử nhận có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Ái L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 24/4/2025 là *39.776.582 đồng* (Ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi hai).

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực

hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Ái L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S .

Buộc bị đơn bà Trần Ái L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 24/4/2025 là 110.530.595 đồng (*Một trăm mười triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc: 70.754.013 đồng; Lãi quá hạn: 39.776.582 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Trần Ái L đối với thẻ tín dụng số 436438-2614.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Về án phí:

- Bà Trần Ái L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.526.530 đồng *(Năm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi nghìn đồng).*

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.218.868 đồng (*Hai triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*) theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051419 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Ái L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đối với thẻ tín dụng số 436438-2614 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Trần Ái L .

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- CC THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang